TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2025/HS-ST
Ngày 30/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1/ Ông Hoàng Văn Định.

2/ Ông Nguyễn Kiên Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H tham gia phiên toà: Ông Phạm Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 347/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 tại tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 309 đường H, khu phố M, phường T, Quận M (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: đã ly hôn và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Phan Thành V, sinh năm 1986 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 66/107/3 đường X, khu phố H, phường M, quận B (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thành N và bà Trần Thị L1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/5/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 577/HSST, đã xóa án tích; Ngày 23/10/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 310/HSST, đã xóa án tích. Ngày 24/01/2014, bị Tòa án nhân dân quận quận H, Thành phố H xử phạt 5 tháng 27 ngày tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 17/HSST, đã xóa án tích. Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 21/HSST, đã xóa án tích. Ngày 24/01/2021, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do có hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 18/01/2023, đã xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

3. Diệp A A, sinh năm 1967 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 67/8 đường X, khu phố M, phường M, quận B (nay là phường T), Thành phố H; Nơi ở hiện tại: 92/55 đường X, khu phố M, phường M, quận B (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Ứng H và bà Diệp Lý C; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phan Thị Th và có 03 người con đã thành niên; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

4. Mai Thanh T, sinh năm 1979 tại tỉnh B (nay là Thành phố H); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh B (nay là phường T, Thành phố H); Nơi ở hiện tại: 343/33/i2 đường N, phường M, quận T (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hắc Đ và bà Phạm Thị L2; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Lưu Ngọc Ch và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

5. Đoàn Nguyễn Phi T1, sinh năm 1982 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 107/12 đường B, phường B, quận T, (nay phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Phi Q và bà Nguyễn Thị Kim Q1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị Kim V1 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

6. Nguyễn Hải Đ1, sinh năm 1982 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 28/21 đường L, phường M, quận T (nay là phường P), Thành phố H; Nơi ở hiện tại: 28/112E đường L, phường M, quận T (nay là phường P), Thành phố H; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Ngô Thị Phương L3 và 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

7. Trương Minh Đ2, sinh năm 1985 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 19/3 đường N, phường S, quận T (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Nhiên Đg và bà Nguyễn Thị L4; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Vũ Mai Thụy Thúy Q2 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

8. Hà Đức T2, sinh năm 1972 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 66/143B đường X, phường M, quận B (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông HT và bà Lê Thị Ph; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị Hồng Th1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

9. Nguyễn Văn Hg, sinh năm 1976 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú và cư trú: 66/89/2 đường X, phường M, quận B (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ch1 và bà Phùng Thị L5; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Quế Tr và 01 người con sinh 2007; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/11/1992, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân" theo bản án số 271/HSST, đã xóa án tích; Ngày 09/01/1998, bị truy nã về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", ngày 20/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra quyết định đình nã số 09/D4; Ngày 27/01/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo bản án số 363/HSST, đã xóa án tích. Tiền án: 01 tiền án; Ngày 13/9/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 1248/ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2007, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

10. Trần Thế Kim P, sinh năm 1987 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 19/6 đường X, phường M, quận B (nay là phường T), Thành phố H; Nơi cư trú: 144/10 đường V, phường H, quận B (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế Cg và bà Trần Kim Ph1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị Kim Th1 và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

11. Nguyễn Phi H2, sinh năm 1992 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 13 đường N, phường S, quận T (nay phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị Bích Th2; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

12. Trương Tấn Kh, sinh năm 2003 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124/114 đường X, phường T, Thành phố H; Hiện không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tấn T và bà Cao Thị L6; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/9/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh Q3, sinh năm 1998.

Địa chỉ: tổ 10, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh L (nay là xã M) tỉnh T. (vắng mặt).

2. Ông Lý Thanh P1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 91 đường X, phường M, quận B (nay là phường T), Thành phố H (có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 04/5/2025, Nguyễn Văn B liên lạc với Phan Thành V (chủ "Gà khét", màu vàng) và Trương Minh Đ2 (chủ "Gà điều", màu đỏ) để đứng ra làm trọng tài cho hai bên đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền và hẹn 11 giờ cùng ngày đến trước nhà số 212/170/70 đường N, phường T, Thành phố

H để tổ chức đá gà; thỏa thuận B làm trọng tài, sẽ được hưởng tiền xâu 5% trên tổng số tiền thắng cược, V và Đ2 đồng ý. Cách thức tính thắng, thua như sau: Hai con gà đá với nhau bằng cựa sắt do bên có gà mang đến và tự gắn vào chân gà. Hai bên không đặt tiền cược ra trước khi thả, mà sau khi phân thắng thua thì bên thua chung tiền cho bên thắng. Khi hai con gà đang đá, con gà nào bỏ chạy hoặc bị đá chết thì người đặt cược bên đó thua, bên còn lại thắng. Người đặt cược báo cho Nguyễn Văn B số tiền cược và con gà đặt cược sẽ thắng (không giao tiền cược trước). Khi trận đá gà kết thúc (một con gà chết hoặc bỏ chạy), Nguyễn Văn B nhận tiền cược từ bên thua, trừ số tiền công được hưởng 5% rồi giao số tiền còn lại cho bên thắng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 04/5/2025 tại số 212/170/70 đường N, phường T, Thành phố H, Phan Thành V đến và rủ thêm Nguyễn Văn Hg, Hà Đức T2, Trần Thế Kim P, Diệp A A và Trương Tấn Kh tham gia. Trương Minh Đ2 rủ thêm Đoàn Nguyễn Phi T1, Nguyễn Phi H2, Mai Thanh T và Nguyễn Hải Đ1. Sau khi cân trọng lượng 02 con gà đều cùng 1,4 kg, B, V và Đ2 cùng thỏa thuận thống nhất giá đặt cược thắng, thua là 10.000.000 đồng; bên nào thua phải gom tiền 10.000.000 đồng đưa cho B, sau đó B trừ tiền xâu 500.000 đồng rồi đưa lại tiền thắng 9.500.000 đồng cho bên thắng, tất cả đồng ý. Ngoài ra, còn có Nguyễn Minh Q3 và Lý Thanh P1 đến xem, không tham gia đặt cược. Số tiền hai bên tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Phan Thành V là chủ "Gà khét", màu vàng, đặt cược 3.000.000 đồng. Đặt cược theo V chọn "Gà khét" thắng gồm Nguyễn Văn Hg, Hà Đức T2, Trần Thế Kim P, Diệp A A, cụ thể: Hg đặt cược 1.000.000 đồng, T2 đặt cược 1.000.000 đồng, P đặt cược 1.500.000 đồng, A đặt cược 2.000.000 đồng, Kh đặt cược 1.500.000 đồng. Tổng số tiền đặt cược của bên "Gà khét" là 10.000.000 đồng.

- Trương Minh Đ2 là chủ "Gà điều", màu đỏ đặt cược 4.500.000 đồng. Đặt cược theo Đ2 chọn "Gà điều" thắng gồm: Đoàn Nguyễn Phi T1, Nguyễn Phi M2, Mai Thanh T, Nguyễn Hải Đ1, tổng số tiền các con bạc "ké" là 5.500.000 đồng, cụ thể: Thành đặt cược 3.000.000 đồng, H2 đặt cược 500.000 đồng, T đặt cược 1.000.000 đồng, Đ1 đặt cược 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đặt cược của bên "Gà điều" là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền đặt cược của hai bên là 20.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi thống nhất số lượng người tham gia cá cược và số tiền cược, hai bên quấn cựa và thả gà ra đá, V là người quấn cựa và thả "Gà khét"; T là người quấn cựa và thả "Gà điều", trong lúc gà hai bên đá nhưng chưa kịp phân thắng thua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đi tuần tra phát hiện, tiến hành thu giữ vật chứng lập biên bản phạm tội quả tang, đưa các đối tượng và người liên quan về trụ sở để đấu tranh, làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Văn B, Phan Thành V, Nguyễn Văn Hg, Hà Đức T2, Trần Thế Kim P, Diệp A A, Trương Minh Đ2, Đoàn Nguyễn Phi T1, Nguyễn Phi H2, Mai Thanh T, Nguyễn Hải Đ1, Trương Tấn Kh khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của B, V, Hg, T2, P, A, Đ2, T1, H2, T, Đ1, Kh phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; các biên bản đối chất, nhận dạng; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Đối với Nguyễn Minh Q3 và Lý Thanh P1 chỉ đến xem đá gà, không tham gia cá cược và không tham gia giúp sức trong hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên.

* Vật chứng vụ án gồm: 01 con gà (gọi là "Gà điều", màu đỏ) có băng 01 cựa bằng kim loại; 01 con gà (gọi là "Gà khét", màu vàng) có băng 01 cựa bằng kim loại. Công an phường T, Thành phố H lập biên bản tiêu hủy 02 con gà nêu trên.

- Thu giữ từ Nguyễn Văn B: số tiền 1.500.000 đồng, là tiền cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 cân đồng hồ lò xo hiệu Nhơn Hòa màu xanh;10 cuộn băng keo để băng cựa gà; 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2+, màu đen, là điện thoại di động B dùng liên lạc với Phan Thành V và Trương Minh Đ2 để tổ chức đánh bạc.

- Thu giữ từ Phan Thành V: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53, màu đen, là điện thoại di động V dùng liên lạc với Nguyễn Văn B để tham gia đánh bạc.

- Thu giữ từ Nguyễn Văn Hg: số tiền 1.100.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền Hg dùng để tham gia đánh bạc, 100.000 đồng là tài sản cá nhân.

- Thu giữ từ Hà Đức T2: số tiền 1.500.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền T2 dùng để tham gia đánh bạc, 500.000 đồng là tài sản cá nhân.

- Thu giữ từ Diệp A A: số tiền 2.000.000 đồng, là tiền An dùng để tham gia đánh bạc.

- Thu giữ từ Trương Minh Đ2: số tiền 6.000.000 đồng, trong đó 4.500.000 đồng là tiền Đ2 dùng để tham gia đánh bạc còn lại 1.500.000 đồng là tài sản cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, là điện thoại di động Đ2 dùng liên lạc với Nguyễn Văn B để tham gia đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, là tài sản cá nhân của Đ2.

- Thu giữ từ Nguyễn Phi H2: số tiền 500.000 đồng, là tiền H2 dùng để tham gia đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu đen, là điện thoại di động H2 dùng liên lạc để tham gia đánh bạc.

- Thu giữ từ Nguyễn Hải Đ1: số tiền 750.000 đồng, là tiền Đ1 dùng để tham gia đánh bạc;

- Thu giữ của Mai Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno7 Z5G, màu xanh, là tài sản cá nhân của T.

- Thu giữ của Trương Tấn Kh: số tiền 1.500.000 đồng, là tiền Kh dùng để tham gia đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Minh Q3: 01 xe mô tô biển số 54S4-3521, là tài sản cá nhân của Q3; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen, là tài sản cá nhân của Q3.

Hiện các vật chứng đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1 (nay là Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam C) theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3148, 3149/LNK-CSHS ngày 31/7/2025.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSKV1 ngày 20 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Phan Thành V, Nguyễn Văn Hg, Hà Đức T2, Trần Thế Kim P, Diệp A A, Trương Minh Đ2, Đoàn Nguyễn Phi T1, Nguyễn Phi H2, Mai Thanh T, Nguyễn Hải Đ1, Trương Tấn Kh về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn Hg từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Phan Thành V, Hà Đức T1, Trần Thế Kim P, Diệp A A, Trương Minh Đ2, Đoàn Nguyễn Phi T1, Nguyễn Phi H2, Mai Thanh T, Nguyễn Hải Đ1, Trương Tấn Kh từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu, chứng cứ mà quá trình điều tra thu thập và lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn B: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 04/5/2025 tại số 212/170/70 đường N, phường T, Thành phố H, Nguyễn Văn B đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền cho các bị cáo tham gia cá cược gồm Phan Thành V, Nguyễn Văn Hg, Hà Đức T2, Trần Thế Kim

P, Diệp A A, Trương Minh Đ2, Đoàn Nguyễn Phi T1, Nguyễn Phi H2, Mai Thanh T, Nguyễn Hải Đ1, Trương Tấn Kh, tổng số tiền đánh bạc là 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" thuộc các trường hợp "tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên" và "tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 1 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Đối với hành vi đánh bạc: Vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 04/5/2025 tại số 212/170/70 đường N, phường T, Thành phố H, Phan Thành V, Nguyễn Văn Hg, Hà Đức T2, Trần Thế Kim P, Diệp A A, Trương Minh Đ2, Đoàn Nguyễn Phi T1, Nguyễn Phi H2, Mai Thanh T, Nguyễn Hải Đ1, Trương Tấn Kh có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà, tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 20.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên có căn cứ xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, động cơ phạm tội do tham lam muốn thu lợi bất chính và tước đoạt tài sản lẫn nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội nên xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng như sau:

[4.1] Đối với Nguyễn Văn B: có vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo có hành vi rủ rê người khác đánh bạc trái phép để hưởng lợi do đó mức hình phạt đối với bị cáo cần nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Đối với Phan Thành V: Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời tuy bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên căn cứ điểm a khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.3] Đối với Nguyễn Văn Hg: Ngày 13/9/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không biết nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hiện nay đang mắc nhiều bệnh (dãn phế quản khu trú, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính) nên có xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.4] Đối với Diệp A A, Mai Thanh T, Đoàn Nguyễn Phi T1, Nguyễn Hải Đ1, Trương Minh Đ2, Hà Đức T2, Trần Thế Kim P, Nguyễn Phi H2, Trương Tấn Kh: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

[5] Các bị cáo trong vụ án đều có hoàn cảnh khó khăn, lao động thu nhập thấp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu số tiền của các bị cáo có liên quan đến hành vi đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Hg 1.000.000 đồng, Hà Đức T2 1.000.000 đồng, Diệp A An 2.000.000 đồng, Trương Minh Đ2 4.500.000 đồng, Nguyễn Phi H2 500.000 đồng, Nguyễn Hải Đ1 750.000 đồng, Trương Tấn Kh 1.500.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

[6.2] Buộc nộp số tiền đánh bạc nhưng chưa thu giữ gồm: Nguyễn Hải Đ1 nộp thêm 250.000 đồng (do đánh bạc 1.000.000 đồng, nhưng chỉ mới bị thu giữ 750.000 đồng), Phan Thành V 3.000.000 đồng, Trần Thế Kim P 1.500.000 đồng, Đoàn Nguyễn Phi T1 3.000.000 đồng, Mai Thanh T 1.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

[6.3] Trả lại cho các bị cáo số tiền không liên quan đến vụ án như sau: Trả cho Nguyễn Văn B 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn Hg 100.000 đồng, Trương Minh Đ2 1.500.000 đồng, Hà Đức T2 500.000 đồng.

[6.4] Tịch thu tiêu huỷ: 01 cân đồng hồ lò xo hiệu Nhơn Hòa màu xanh, 10 cuộn băng keo để băng cựa gà.

[6.5] Tịch thu sung Ngân sách nhà nước các điện thoại di động được các bị cáo liên lạc đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2+, màu đen của Nguyễn Văn B, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53, màu đen của Phan Thành V, 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen của Trương Minh Đ2, 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12, màu đen của Nguyễn Phi H2.

[6.6] Trả lại cho các bị cáo tài sản không liên quan đến vụ án gồm: Trả cho Trương Minh Đ2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen và trả cho Mai Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno7 Z5G, màu xanh.

[6.7] Trả lại cho ông Nguyễn Minh Q3 01 xe mô tô biển số 54S4-3521 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hg 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Phan Thành V 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Hà Đức T2 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Trần Thế Kim P 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Diệp A A 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Trương Minh Đ2 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Đoàn Nguyễn Phi T1 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H2 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh T 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải Đ1 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

12. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn Kh 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2025.

13. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

13.1. Tịch thu của Nguyễn Văn Hg 1.000.000 đồng; Hà Đức T2 1.000.000 đồng; Diệp A A 2.000.000 đồng; Trương Minh Đ2 4.500.000 đồng; Nguyễn Phi H2 500.000 đồng; Nguyễn Hải Đ1 750.000 đồng; Trương Tấn Kh 1.500.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

13.2. Buộc Nguyễn Hải Đ1 nộp 250.000 đồng; Phan Thành V nộp 3.000.000 đồng; Trần Thế Kim P nộp 1.500.000 đồng; Đoàn Nguyễn Phi T1 nộp 3.000.000 đồng; Mai Thanh T nộp 1.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

13.3. Trả lại Nguyễn Văn B 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn Hg 100.000 đồng; Trương Minh Đ2 1.500.000 đồng; Hà Đức T2 500.000 đồng.

13.4. Tịch thu tiêu huỷ 01 cân đồng hồ lò xo hiệu Nhơn Hòa màu xanh, 10 cuộn băng keo để băng cựa gà.

13.5. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2+, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53; 01 điện thoại di động hiệu Mobell; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12.

13.6. Trả lại cho Trương Minh Đ2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen và trả cho Mai Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno7 Z5G, màu xanh.

13.7. Trả lại cho ông Nguyễn Minh Q3 01 xe mô tô biển số 54S4-3521 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen.

(Theo Lệnh nhập kho số C3148/LNK-CSHS và số C3149/LNK-CSHS ngày 31/7/2025)

14. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

15. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

16. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND Khu vực 1, TP.H;
- Công an Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.H;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.H;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

TAND KHU VỰC 1



ZFJ301225.TL.QDBA
8236